Lớp và đối tượng trong Java



Nội dung

- Định nghĩa lớp
- Thuộc tính
- Phương thức
- Kiểm soát truy cập
- Phương thức khởi tạo
- Thao tác với đối tượng



Tài liệu tham khảo

- Giáo trình Lập trình HĐT, chương 3, 4
- Thinking in Java, chapter 1, 2
- Java how to program, chapter 8



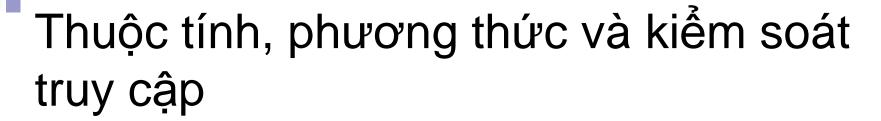
Cấu trúc của chương trình Java

- Tập hợp của các lớp đối tượng
- Thông thường mỗi lớp được mô tả trong 1 tệp mã nguồn (trùng tên với tên lớp)
 - □ Tăng tính độc lập
 - □ Dễ sửa đổi, tích kiệm thời gian biên dịch



Định nghĩa lớp

```
Cú pháp
[public] class class_name {
Ví dụ:
class MyDate {
```



```
class MyDate {
    private int year, mon, day;
    public int getYear() {
        return year;
    public boolean setYear(int y) {
```



Đối tượng

- Đối tượng được thao tác thông qua tham chiếu
 - □ Tham chiếu đóng vai trò gần giống như một con trỏ
- Đối tượng phải được tạo ra một cách tường minh bằng toán tử new

```
MyDate d;
d = new MyDate();
MyDate myBirthday = d;
```



```
MyDate d = new MyDate();
...
d.year = 2005;    // compile error
d.setYear(2005);
System.out.println("Year=" + d.getYear());
```



Phương thức trùng tên (overload)

 Có thể định nghĩa các phương thức trùng tên, tuy nhiên phải phân biệt bởi danh sách tham số

```
class MyDate {
     ...
    public boolean setMonth(int m) { ...}
    public boolean setMonth(String s) { ...}
}
d.setMonth(9);
d.setMonth("September");
```



Phương thức khởi tạo (constructor)

- Dữ liệu nên được khởi tạo trước khi sử dụng
 - □ lỗi khởi tạo là một trong các lỗi phổ biến
- Phương thức khởi tạo
 - là phương thức đặc biệt được gọi tự động sau khi đối tượng được tạo ra
 - nhằm mục đích chính là khởi tạo cho các thuộc tính của đối tượng



Phương thức khởi tạo

- Có tên trùng với tên lớp
- Không nhận giá trị trả lại
- Mỗi khi đối tượng được tạo ra bởi toán tử new, hệ thống sẽ tự động gọi phương thức khởi tạo.
 - nếu không khai báo, hệ thống sẽ gọi constructor mặc định là một phương thức rỗng



Ví dụ: Constructor rỗng

Không khai báo constructor tường minh

```
class SayMsg {
...
}
...
SayMsg msg = new SayMsg();
```



Ví dụ: Constructor mặc định

Constructor không nhận tham số

```
class SayMsg {
        SayMsg() {
            System.out.println("Hello");
        }
}
...
SayMsg msg = new SayMsg();
```



Ví dụ: Nhiều constructor

```
class SayMsg {
    SayMsg() {
        System.out.println("Hello");
    SayMsg(String s) {
        System.out.println(s);
SayMsg msg1 = new SayMsg();
SayMsg msg2 = new SayMsg("Java");
```



Ví dụ: Không có constructor mặc định

```
class SayMsg {
        SayMsg(String s) {
            System.out.println(s);
        }
}
...
SayMsg msg1 = new SayMsg(); // error
SayMsg msg2 = new SayMsg("");
```



Copy constructor

Khởi tạo đối tượng bằng một đối tượng khác

```
public class MyDate {
    private int year, month, day;
    public MyDate() {...}
    public MyDate(MyDate d) {
        year = d.year;
        month = d.month;
        day = d.day;
```



```
MyDate d = new MyDate();
d.setYear(2005);
d.setMonth(9);
d.setDay(12);
MyDate openDay = new MyDate(d);
MyDate dd = d;
dd = new MyDate();
```



Kiểm soát truy cập

```
public class MyDate {
    private int year, month, day;
    public MyDate() {...}
    public MyDate(MyDate d) {
        year = d.year; // year = d.getYear();
        month = d.month;
        day = d.day;
```



Bài tập

- So sánh về tạo lớp đối tượng trong ngôn ngữ C++
- Tìm hiểu về phương thức hủy destructor trong C++



Tự thực hành

- Hoàn thiện lớp MyDate
 - □ các constructor
 - □ các phương thức get và set cần thiết
 - □ thêm phương thức dayOfWeek()
- Kiểm nghiệm tính đóng gói/che giấu thông tin